

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 353/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, giữa:

Bà Phan Bích N, sinh năm 1992; Địa chỉ: số 369/8A Quốc lộ 1, Phường 4, thành phố T, tỉnh L và ông Phan Tấn Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: số 281 ấp Xuân Hòa 1, xã L, thành phố T, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Bích N và ông Phan Tấn Đ.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Bích N và ông Phan Tấn Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Phan Phúc T, sinh ngày 18/8/2019. Bà N và ông Đ thống nhất giao con chung chưa thành niên cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nghĩa vụ chậm cấp dưỡng: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Phan Bích N và ông Phan Tấn Đ xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Phan Bích N và ông Phan Tấn Đ tự nguyện thỏa thuận bà N chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0000745 ngày 01/10/2024 của chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L. Hoàn lại cho bà N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TPT;
- Chi cục THADS TPT;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Loan